

NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN Ở NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI

ThS. Phùng Hải Châu¹; ThS. Nguyễn Văn Định²; ThS, GVC Nguyễn Ngọc Quý³

^{1,3}Khoa LLMLN, TTHCM, Học viện Hải quân

²TBCB, Phòng Chính trị, Học viện Hải quân

TÓM TẮT

Bài viết khái quát tính cấp thiết, sự tác động của chuyển đổi số trong giáo dục - đào tạo nói chung, trong giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các nhà trường quân đội nói riêng. Khảo sát thực trạng, đề xuất giải pháp chuyển đổi số trong giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Nhà trường quân đội.

Từ khóa: Chuyển đổi số; Khoa học xã hội & nhân văn; Nhà trường quân đội.

ABSTRACT

The article summarizes the urgency and impact of digital transformation in education - training in general, in teaching social sciences and humanities at military schools in particular. Besides, the articles also focus on surveying the current situation, proposing solutions for digital transformation in teaching social sciences and humanities at military schools.

Keywords: Digital transformation; Humanities & Social Sciences; Military schools.

Keywords: Digital transformation; Humanities & Social Sciences; Military school.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giai đoạn hiện nay, xu thế chuyển đổi số (CDS) là tất yếu; đó là quá trình chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình số bằng cách sử dụng các công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây (Cloud Computing)... và các phần mềm công nghệ để thay đổi quy trình, phương thức quản lý, điều hành, làm việc và thay đổi văn hóa tổ chức. Như vậy, “CDS là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của các cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số” [1, tr.21]. CDS tác động sâu rộng, bao trùm lên các ngành các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Trong đó, giáo dục - đào tạo (GD-ĐT) là một trong

những lĩnh vực chịu tác động mạnh mẽ và được ưu tiên phát triển.

Nhà trường quân đội (NTQĐ) là danh từ chung chỉ các Học viện, Trường Đại học, Trường sĩ quan trong Quân đội. Hiện nay, ở Việt Nam có tất cả 11 Học viện, 12 trường Đại học và 10 trường Cao đẳng quân sự đào tạo nguồn nhân lực cho Quân đội. Cùng với hệ thống giáo dục quốc gia, các NTQĐ sớm triển khai thực hiện CDS gắn với xây dựng mô hình “Nhà trường thông minh”. Xác định đây là một nhiệm vụ trọng tâm, một ưu tiên hàng đầu trong chiến lược và định hướng phát triển. Trước tác động của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) và yêu cầu xây dựng “Nhà trường thông minh” hiện nay... đòi hỏi tất yếu phải CDS trong GD-ĐT. Cùng với lộ trình đào tạo bắt buộc, các môn học khoa

học xã hội và nhân văn (KHXXH&NV) trang bị cho học viên hệ thống kiến thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối quan điểm của Đảng, những kiến thức cơ bản, nền tảng về tự nhiên, xã hội và con người... nhằm xây dựng cho học viên thế giới quan khoa học, niềm tin cộng sản chủ nghĩa; phát triển trí tuệ, tư duy độc lập, sáng tạo và những phẩm chất nhân cách cần thiết của người sĩ quan trong Quân đội cách mạng. Như vậy, CDS các môn KHXXH&NV sẽ giúp cho mọi đối tượng, lực lượng tiếp cận tri thức được thuận lợi, nhanh chóng, kịp thời.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự tác động của chuyển đổi số trong giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Nhà trường quân đội

Chuyển đổi số là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình tổ chức, hoạt động nhằm tạo ra những cơ hội, lợi ích và giá trị mới. Đối với GD-ĐT, CDS là quá trình chuyển việc truyền thụ kiến thức chủ yếu bằng phương pháp thuyết trình, giảng giải sang phát triển năng lực người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi trong môi trường số; cá nhân hóa việc học, góp phần tạo ra xã hội học tập và học tập suốt đời. Trước yêu cầu đào tạo cán bộ, sĩ quan Quân đội có đầy đủ phẩm chất, năng lực thực hiện nhiệm vụ và khả năng thích ứng với sự phát triển của thực tiễn trở thành “công dân số” hay “sĩ quan số” trong tình hình mới. Đòi hỏi CDS trong GD-ĐT là yêu cầu khách quan có tính cấp bách của NTQĐ trong bối cảnh áp dụng thành tựu khoa học CMCN 4.0 và xây dựng “Nhà trường thông minh”. Chính vì thế, CDS trong GD-ĐT nói chung, các môn KHXXH&NV nói riêng

sẽ tác động không nhỏ đến mục tiêu, yêu cầu đào tạo cán bộ sĩ quan Quân đội.

Về thuận lợi:

CDS tạo cơ hội cho việc ứng dụng CMCN 4.0, khai thác các nền tảng công nghệ cốt lõi của như trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn... và các phần mềm ứng dụng dạy học trực tuyến hiện đại để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học phù hợp, hiệu quả. Đặc biệt CDS tạo cơ hội cho giảng viên, học viên các NTQĐ được tiếp cận, khai thác, sử dụng, chia sẻ dễ dàng nguồn tài nguyên học liệu số khổng lồ về lĩnh vực KHXXH&NV không chỉ trong nội bộ các NTQĐ mà còn cả trong nước và trên thế giới. Như vậy, chỉ cần có tín hiệu mạng và phương tiện kết nối của cá nhân thì bất cứ ở đâu, bất cứ khi nào, người dạy, người học cũng có thể tiếp cận và sử dụng nguồn tài nguyên học liệu số cho nhiệm vụ học tập, công tác được dễ dàng và thuận lợi góp phần đẩy nhanh tiến trình đào tạo.

Thách thức, khó khăn:

Chuyển đổi số sẽ tác động vào nhận thức, tình cảm, tâm lý e ngại với cái mới của các chủ thể GD-ĐT và việc tạo lập môi trường “không gian số”, khi điều kiện, cơ sở vật chất chưa được trang bị đồng bộ, thống nhất và phù hợp. Như vậy, đòi hỏi phải có sự thay đổi mang tính đột phá từ nhận thức, thái độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên KHXXH&NV về sự cần thiết và quyết tâm thực hiện CDS đến trang bị hạ tầng công nghệ số và hệ thống cơ sở vật chất bảo đảm khác cũng cần có sự đổi mới đồng bộ, đáp ứng yêu cầu CDS trong GD-ĐT.

Cần có một thời gian nhất định để đội ngũ cán bộ, giảng viên chuẩn bị về kiến thức, trình độ, kỹ năng về CDS, nhất là hiểu biết về CMCN 4.0, kỹ năng

sử dụng phần mềm, công nghệ số... những kiến thức, kỹ năng để vận dụng các mô hình, phương pháp dạy học mới, phù hợp với CDS. Đây là những khó khăn, thách thức không hề nhỏ, những yêu cầu không dễ dàng thực hiện được tức thì, mà đòi hỏi các NTQĐ phải có cách tiếp cận phù hợp, có sự nỗ lực, quyết liệt thực hiện với cách làm và bước đi phù hợp mới có thể mang lại hiệu quả.

Cần đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học ở các NTQĐ, theo đó việc đổi mới dạy học phải hướng tới vận dụng những mô hình tổ chức dạy học, những phương pháp dạy học mới, hiện đại, tiên tiến trên nền tảng công nghệ. Như vậy mới có thể khai thác tối đa những lợi thế từ nền tảng công nghệ mà CDS mang lại. Khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên học liệu số nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học.

Đối với dạy học các môn KHXH&NV trong NTQĐ, một khối kiến thức bắt buộc, chiếm tỷ lệ tương đối lớn trong chương trình đào tạo các đối tượng. CDS cũng tác động tương ứng ở tất cả các yếu tố, các khâu liên quan trong quy trình đào tạo của các NTQĐ theo cả hai chiều hướng, vừa mang lại cơ hội thuận lợi, vừa đặt ra những thách thức, khó khăn, những đòi hỏi, yêu cầu mới.

2.2. Vai trò chuyển đổi số các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Nhà trường quân đội

Chuyển đổi số trong các môn KHXH&NV là góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng dạy và học gắn với đổi mới phương pháp dạy học mới, hiện đại. *“Khắc phục lối truyền thụ kiến thức một chiều, thụ động. Phát huy phương pháp dạy học tích cực chủ động sáng*

tạo, hợp tác và bồi dưỡng năng lực tư duy, rèn luyện năng lực thực hành cho người học, lấy người học làm trung tâm” [2, tr.19]. CDS đã giúp các NTQĐ hệ thống lại số và chất lượng bài trình chiếu truyền thống trên nền tảng công nghệ thông tin thành bài giảng điện tử. Xây dựng kho học liệu số các môn KHXH&NV, tập trung hệ thống lại toàn bộ học liệu điện tử đã được xây dựng và sử dụng từ trước để củng cố, bổ sung, sắp xếp, chọn lọc lại những học liệu phù hợp để tiếp tục sử dụng. Đồng thời, triển khai xây dựng mới hệ thống bài giảng điện tử, giáo trình điện tử theo tiêu chuẩn thống nhất chung của Tổng Cục Chính trị ở tất cả các môn học, học phần KHXH&NV. *(Hiện tại, tất cả các giáo trình, tài liệu chính, tài liệu tham khảo, phụ trợ của tất cả các ngành học được đào tạo (bao gồm các môn KHXH&NV) đều đã được số hóa và chuyển đổi thành tài liệu điện tử, phim huấn luyện, hệ thống tập bài sử dụng trên hệ thống mô phỏng... được quản lý tập trung theo kho dữ liệu của các khoa tại máy chủ của trung tâm học liệu. Xây dựng và đưa vào sử dụng các hệ thống mô phỏng tàu tàu chiến đấu, lái máy bay, Trung tâm mô phỏng tác chiến ASTT...; Sẵn sàng phục vụ giảng dạy và học tập trên môi trường số).*

CDS đã giúp các NTQĐ hiện đại hóa mạng nội bộ, trang thiết bị giảng dạy, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin với hệ thống mạng LAN kết nối với mạng truyền số liệu quân sự, thay thế toàn bộ văn bản giấy bằng văn bản điện tử phát hành trên mạng LAN. Đã triển khai hệ thống mạng nội bộ kết nối tất cả các đầu mối bằng các thiết bị mạng thế hệ mới và trung tâm dữ liệu với các máy chủ mạnh, cung cấp các dịch vụ mạng cho các đơn vị trong toàn quân.

Đầu tư, khai thác sử dụng một số phần mềm phục vụ dạy học khá hiệu quả như: Xây dựng bài giảng điện tử E-learning, ứng dụng các phần mềm soạn thảo bài giảng điện tử Powerpoint, Storyline 3, Ispring Suite, Adobe Present, Leture Maker...; phần mềm làm phim huấn luyện Camtasia, Video Scribe...; phần mềm biên tập tài liệu Exe..., số hóa tài liệu D-Ione... và giáo trình, tài liệu điện tử theo đúng tiêu chuẩn, được đăng tải, cập nhật trên cổng thông tin điện tử. Cùng với đó, xây dựng hệ thống học liệu. Cán bộ, giảng viên đã tập trung nghiên cứu, khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học trực tuyến Zoom, Google Meet,... (khi được cho phép) phục vụ trực tiếp cho đổi mới phương pháp dạy, học, cho kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và quản lý điều hành các hoạt động thường xuyên, góp phần thiết thực nâng cao chất lượng dạy học. Một trong số đó là mô hình “Lớp học đảo ngược” - (Flipped Classroom) đã được triển khai vận dụng phổ biến trong giảng dạy các môn KHXH&NV ở NTQĐ. Mô hình này cho phép khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên học liệu số, phát triển được tính tích cực, chủ động của học viên, cá thể hóa được hoạt động học tập và quan trọng nhất là phù hợp với định hướng dạy học theo chuẩn đầu ra, phát triển toàn diện năng lực của người học. Bên cạnh đó, các NTQĐ còn tăng cường đầu tư trang bị dạy học tại các giảng đường; qua khảo sát chúng tôi thấy, hầu hết các NTQĐ được triển khai xây dựng “nhà trường thông minh” có khoảng 75% các phòng học phổ thông được trang bị máy tính kết nối mạng LAN, 35% giảng đường được trang bị bảng tương tác phục vụ dạy và học

bằng công nghệ số. Giảng viên và học viên sử dụng tốt các chức năng của trang thiết bị giảng đường trong quá trình giảng dạy và học tập.

Đối với các môn XHH&NV, các NTQĐ được triển khai xây dựng “nhà trường thông minh” đã đầu tư xây dựng các phòng học chuyên dùng với các trang thiết bị đồng bộ, hiện đại nhằm phục vụ hiệu quả cho giảng dạy và học tập; đưa vào sử dụng các phần mềm trắc nghiệm phục vụ cho kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; triển khai xây dựng hệ thống phim huấn luyện các môn học phục vụ cho dạy học KHXH&NV.

2.3. Thực trạng chuyển đổi số trong giảng dạy các môn khoa học xã hội & nhân văn ở Nhà trường quân đội

Những năm qua, Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương), Bộ Quốc phòng đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động GD-ĐT ở các NTQĐ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực để xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Bên cạnh đó, Bộ Quốc phòng đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm chỉ đạo quá trình thực hiện CDS trong hệ thống NTQĐ trước tác động của CMCN 4.0, như: Kế hoạch số 4396/KH-BQP ngày 04/11/2021 của Bộ Quốc phòng về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số trong Bộ Quốc phòng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 588/KH-BTTM ngày 04/3/2022 của Bộ Tổng tham mưu về chuyển đổi số trong GD-ĐT ở các NTQĐ giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Quán triệt nghiêm túc chủ trương của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về CDS trong lĩnh vực GD-ĐT, các NTQĐ từng bước vận dụng có hiệu quả vào trong quá trình dạy học, nhất là dạy học các môn KHXH&NV. Đảng ủy, Ban Giám hiệu các NTQĐ đã xây dựng kế hoạch CDS giai đoạn 2022-2025, trong đó tập trung thực hiện CDS trong dạy học và các lĩnh vực phục vụ cho quá trình đào tạo của Nhà trường. Trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng đắn những tác động ảnh hưởng của cuộc CMCN 4.0; nắm chắc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đặc điểm tình hình nhiệm vụ, số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên của các khoa. Các NTQĐ đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo các khoa, giảng viên đổi mới phương pháp dạy học, điều chỉnh nội dung, chương trình các môn KHXH&NV theo hướng lý luận gắn với thực tiễn, học đi đôi với hành sát phương châm “chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị”. Thường xuyên quan tâm đến việc bồi dưỡng phương pháp dạy học cho đội ngũ giảng viên. Bằng nhiều biện pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng hệ thống tiêu chí cụ thể về định mức giảng dạy đối với giảng viên trong năm, gắn với kiểm điểm, bình xét đánh giá, phân loại cán bộ và công nhận danh hiệu giảng viên giỏi; xét chức danh giảng viên, giảng viên chính... Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học các môn KHXH&NV nhằm thích ứng với CMCN 4.0. Khuyến khích cán bộ, giảng viên tăng cường ứng dụng công nghệ số vào trong quá trình dạy học theo tinh thần nghị quyết của Đảng: “... *thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng*

lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển... Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số;... Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số” [3, tr.17].

Các NTQĐ cũng đã chú trọng đầu tư CDS với nhiều hạng mục như: Nâng cấp Cổng thông tin điện tử; xây dựng thư viện số, thư viện điện tử; xây dựng trung tâm điều hành huấn luyện, Trung tâm học liệu số; tập huấn cho giảng viên, v.v.. Bên cạnh đó, hệ thống các phần mềm quản lý văn bản liên thông, hệ thống camera an ninh, máy chiếu, camera tại các phòng học được trang bị máy móc bảo đảm dạy học thông minh đã đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý học viên. Đây là những điều kiện, tiền đề quan trọng để các NTQĐ chủ động CDS trong lĩnh vực đào tạo, hướng tới xây dựng “Nhà trường thông minh”.

Tuy nhiên, quá trình CDS ở các NTQĐ vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định như: Nhận thức của một số cán bộ, giảng viên, học viên về CDS trong dạy học còn chưa đầy đủ; trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các trang thiết bị số, các phần mềm chuyên dùng dạy học của cán bộ, giảng viên, học viên chưa đồng đều; nội dung, chương trình các môn KHXH&NV chưa được điều chỉnh, thiết kế kịp thời để phục vụ CDS trong dạy và học; hình thức, phương pháp dạy chưa thực sự đa dạng; phương pháp kiểm tra, đánh giá về cơ bản vẫn theo truyền thống; hệ thống phòng học chuyên dùng chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học; hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết

bị số, phần mềm hỗ trợ dạy và học còn thiếu, chưa đồng bộ; việc số hóa hệ thống bài giảng điện tử, giáo trình tài liệu còn chậm, chưa hình thành cơ sở dữ liệu lớn, việc triển khai kết nối internet vạn vật và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học các môn KHXH&NV còn gặp nhiều khó khăn, bất cập.

3. YÊU CẦU VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHXH & NV Ở NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI

3.1. Yêu cầu chuyển đổi số trong giảng dạy các môn khoa học xã hội & nhân văn ở Nhà trường quân đội hiện nay

Một là, cấp ủy, chỉ huy các cấp NTQS phải có nhận thức đúng đắn, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện CDS các môn KHXH&NV tại cơ quan, đơn vị mình.

Hai là, chuẩn hóa của mục tiêu, yêu cầu đào tạo “chuẩn đầu ra” nguồn cán bộ của Đảng, Nhà nước trong Quân đội thời kỳ mới theo tiêu chí CDS các môn KHXH&NV đáp ứng “công dân số” hay “sĩ quan số” trong tình hình mới.

Ba là, tập trung đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ CDS các môn KHXH&NV, đây là nhân tố có ý nghĩa quyết định hiệu quả CDS các môn KHXH&NV ở NTQĐ.

Bốn là, bảo đảm an toàn thông tin mạng nội bộ, an ninh mạng cho các hoạt động trên mạng nội bộ. Bảo đảm tính bí mật, thông suốt, kịp thời cho các hoạt động quản lý, khai thác và sử dụng nguồn dữ liệu quân sự.

Năm là, chủ động, tích cực tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng phục vụ CDS trong dạy - học các môn KHXH&NV, trước hết cần

tập trung cho xây dựng hạ tầng cơ sở về mạng, hệ thống trang bị kỹ thuật, học liệu số và các phần mềm ứng dụng hiện đại phục vụ hiệu quả cho quá trình thực hiện nhiệm vụ GD-ĐT nói chung, các môn KHXH&NV nói riêng ở NTQĐ.

3.2. Một số giải pháp chuyển đổi số trong giảng dạy các môn KHXH&NV ở Nhà trường quân đội hiện nay

3.2.1. Nâng cao nhận thức trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp trong quán triệt, tổ chức thực hiện chuyển đổi số các môn KHXH&NV ở NTQĐ

Tổ chức quán triệt sâu rộng, tuyên truyền phổ biến nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên và học viên về vai trò, sự cần thiết của CDS trong GD-ĐT nói chung, dạy học các môn KHXH&NV nói riêng. Đưa mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ CDS vào Nghị quyết lãnh đạo của các tổ chức đảng và kế hoạch công tác năm học của từng khoa giảng viên và đơn vị.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chiến lược phát triển GD-ĐT trong Quân đội giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 4396/KH-BQP ngày 04/11/2021 của Bộ Quốc phòng về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số trong Bộ Quốc phòng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 588/KH-BTTM ngày 04/3/2022 của Bộ Tổng tham mưu về

chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo ở các nhà trường Quân đội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 [4]. Thông qua đó làm cho cấp ủy các cấp, cán bộ, giảng viên, học viên thấy rõ: (1) CDS trong dạy và học nói chung, dạy và học các môn KHXH&NV nói riêng là quy trình vừa thay đổi môi trường dạy học, vừa thay đổi phương thức, phương pháp dạy học “lớp học đảo ngược”, vừa thay đổi kỹ thuật, công nghệ dạy học; (2) CDS là một quá trình đòi hỏi kết hợp linh hoạt giữa yếu tố con người, quy trình và công nghệ; (3) Công nghệ số được tạo ra để hỗ trợ, thay thế con người; (4) Giải quyết những vấn đề giới hạn của con người, giúp con người tiếp cận tri thức, học tập mọi lúc mọi nơi. Trên cơ sở đó, xây dựng cho cấp ủy các cấp trong NTQĐ và các đối tượng, lực lượng có thái độ, động cơ, ý thức trách nhiệm tốt trong công tác lãnh đạo, quản lý chỉ huy và thực hiện trong dạy và học các môn KHXH&NV ở các NTQĐ đạt kết quả tốt. Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI xác định: *“Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học tại các nhà trường. Đổi mới chương trình, nội dung đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, sát thực tế và yêu cầu xây dựng Quân đội trong tình hình mới. Tập trung đầu tư một số Học viện, Nhà trường theo mô hình “Nhà trường thông minh, tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”*”[5, tr.52].

3.2.2. Làm tốt công tác quản lý, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, nhất là mạng nội bộ phục vụ cho công tác giáo dục - đào tạo

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng có vị trí hết sức quan trọng, phản ánh tính thông suốt về đường truyền dữ liệu, kiểm soát, quản lý thông tin, xử lý và khắc phục được các sự cố như nghẽn

mạng, hoặc do lý do nào đó bên ngoài chống phá mạng nội bộ (hacker)... theo tinh thần của Chính phủ: *“Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số”*[6, tr.17]

Xuất phát từ khó khăn về hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được tốc độ phát triển của nhiệm vụ CDS ở các NTQĐ nói chung, dẫn đến việc triển khai các ứng dụng ban đầu cho CDS còn rất khó khăn và dễ xảy ra vi phạm về an toàn thông tin. Bên cạnh đó, vấn đề lỗi do trách nhiệm không cao của một số cá nhân, tổ chức vi phạm an toàn thông tin mạng quân sự khi khai thác, sử dụng mạng nội bộ mà đã được khuyến cáo từ trước.

Thời gian tới, các NTQĐ phải quản lý chặt chẽ, đưa ra các quy định, chế tài đủ mạnh, kết nối chặt chẽ với các cơ quan quản lý cấp trên của Bộ Quốc phòng triển khai kịp thời các nội dung về an toàn thông tin, ứng dụng dùng chung và các nội dung liên quan CDS; lựa chọn, triển khai giải pháp công nghệ tiên tiến để đảm bảo an toàn, an ninh, bí mật quân sự trong thực hiện CDS; bảo đảm an toàn, an ninh mạng để chuyển đổi số thành công và bền vững.

Làm tốt công tác thanh, kiểm tra, sơ tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng; kịp thời đề xuất khen thưởng, biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia và đạt thành tích tốt trong tổ chức thực hiện. Cấp ủy, chỉ huy các cấp phải chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Giám hiệu các NTQĐ về kết quả thực hiện, nhất là bảo đảm an toàn trong xây dựng và sử dụng cơ sở dữ liệu bài giảng dùng chung, quản lý điều

hành, đăng ký, cập nhật dữ liệu, tổng hợp, thống kê... liên quan đến CDS trong giảng dạy các môn KHXH&NV bảo đảm đúng quy trình, nguyên tắc, quy định về bảo mật thông tin.

3.2.3. Phối kết hợp giữa các cơ quan, khoa giảng viên và đơn vị trong xây dựng hệ thống phần mềm dạy học, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và quản lý, sử dụng tài liệu phục vụ giảng các môn KHXH&NV

CDS các môn KHXH&NV không thể đạt được kết quả nếu chỉ dừng lại ở các Khoa KHXH&NV. Như vậy, việc dạy học các môn KHXH&NV, trên cơ sở lộ trình CDS nói chung của từng NTQĐ, các cơ quan chức năng như Phòng Đào tạo, Phòng Chính trị, Phòng (Ban) Khoa học quân sự, Ban Công nghệ Thông tin và Trung tâm (Khoa) Công nghệ thông tin và Ngoại ngữ phải có sự phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, hướng dẫn, tư vấn và bảo đảm các mặt đối với các Khoa KHXH&NV để triển khai thực hiện CDS phục vụ đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

Quán triệt, thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy từng NTQĐ và bám sát sự chỉ đạo của các cơ quan chức năng, Đảng ủy Khoa KHXH&NV ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ CDS; trên cơ sở đó, khoa và các bộ môn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ ở tất cả các khâu. Bên cạnh đó, cần có sự phối kết hợp các cơ quan phòng, ban liên quan để CDS được thuận lợi, nhanh chóng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Cụ thể: Phòng Khoa học công nghệ, Ban thông tin phải bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hướng dẫn cụ thể cách thức đưa bài giảng dùng chung lên cơ sở dữ liệu dùng chung trên mạng nội

bộ; quản lý, sử dụng thông suốt, bảo mật thông tin mạng. Phòng Chính trị triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn, ban hành các văn bản liên quan đến CDS, làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, mọi lực lượng về CDS các môn KHXH&NV. Khoa Ngoại ngữ, Tin học hỗ trợ hướng dẫn xây dựng, sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến, phần mềm kiểm tra, đánh giá kết quả, các phần mềm hỗ trợ thi Olympic các môn KHXH&NV, hội thao chuyên ngành...; Phòng Đào tạo hỗ trợ nâng cấp hệ thống hạ tầng thông tin số, cơ sở vật chất, dữ liệu ở các phòng học, phòng chuyên dùng, hệ thống giảng đường...; Các Khoa KHXH&NV chuẩn hóa bài giảng dùng chung của từng bài học, môn học để đưa lên hệ thống dữ liệu bài giảng điện tử dùng chung. Bồi dưỡng, tập huấn và bố trí giảng viên có thể mạnh về công nghệ thông tin, công nghệ số làm mũi nhọn trong kèm cặp, hướng dẫn, hỗ trợ cho các giảng viên trong khoa. Từ đó, người dạy, người học cũng có thể khai thác, sử dụng, phát triển các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ quá trình dạy và học các môn KHXH&NV.

3.2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ CDS, tích cực đổi mới phương pháp và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào dạy học các môn KHXH&NV

Đây là nội dung quan trọng, quyết định chất lượng CDS trong GD-ĐT nói chung, dạy và học các môn KHXH&NV ở NTQĐ nói riêng. Tích cực, chủ động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ CDS; nghiên cứu đưa nội dung CDS các môn KHXH&NV với nội dung, thời lượng hợp lý, phương pháp giảng dạy phù hợp với yêu cầu đào tạo, gắn với chuẩn đầu ra.

Chất lượng nguồn nhân lực là yêu cầu quyết định cho việc CDS thành công. Do vậy, cấp ủy các cấp phải tích cực tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn... nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số cho giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục và học viên phù hợp với từng đối tượng và tích chất công việc, chuyên môn giảng dạy, bảo đảm cho công tác quản lý, điều hành, dạy và học hiệu quả trên môi trường số. Đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CDS các môn KHXH&NV ở NTQĐ.

Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy các môn KHXH&NV cần tích cực, chủ động nghiên cứu và tiến hành đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển tư duy độc lập, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện như: Coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, nói không với học tập thụ động, tình trạng đọc - chép, tích cực ứng dụng khoa học công nghệ vào học chủ động theo phương châm “lớp học đảo ngược”, bằng cách vào cơ sở dữ liệu bài giảng dùng chung để chuẩn bị bài học trước, trả lời câu hỏi trắc nghiệm, tương tác với giảng viên ... Điều đó sẽ là động lực và là thước đo chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học của học viên và giảng viên KHXH&NV ở NTQĐ. Mỗi môn học, bài giảng luôn đòi hỏi giảng viên phải dày công nghiên cứu và ứng dụng phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, phát triển đầy đủ phẩm chất, nhân cách người học, hướng tới dạy và học chủ động, học tập suốt đời.

Cần chú trọng nghiên cứu, xây dựng và nâng cấp hệ thống dạy học trực tuyến và hệ thống quản lý đào tạo sẵn sàng kết nối với hệ thống tri thức mở trên mạng máy tính quân sự của Bộ Quốc phòng, mạng internet đáp ứng yêu cầu

cập nhật thông tin, kiến thức của cán bộ, giảng viên và học viên đáp ứng được nhu cầu tiếp cận thông tin trong điều kiện mới. Tiếp tục đẩy mạnh vận dụng các phần mềm soạn thảo bài giảng điện tử E-learning, Powerpoint, Storyline 3, Ispring Suite, Adobe Present, Leture Maker...; phần mềm làm phim huấn luyện Camtasia, Video Scribe...; phần mềm biên tập tài liệu Exe..., số hóa tài liệu D-Ione... vào đổi mới phương pháp dạy học tích cực. Phát triển các phần mềm ứng dụng phục vụ cho công tác quản lý và đào tạo, như: Tăng cường đầu tư đồng bộ các phần mềm ứng dụng sử dụng trong quản lý đào tạo và tra cứu thông tin; kho dữ liệu bài giảng, sắp xếp thời khóa biểu; phần mềm đánh giá giảng viên, theo dõi sự tiến bộ của học viên... Tăng cường quản lý, phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ; nâng cao nhận thức và trình độ ứng dụng khoa học công nghệ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và học viên ở các NTQĐ theo tinh thần của Chính phủ: *“Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa”* [6, tr.24].

Tăng cường đầu tư kinh phí cho xây dựng môi trường chuyển đổi số (điện toán đám mây), huyết mạch của chuyển đổi số (IOT), Khả năng đồng thuận và bất biến dữ liệu (Blockchain), các chức năng thông minh (AI), Dữ liệu lớn và khoa học dữ liệu. Thực hiện số hóa từ hệ thống giáo trình, tài liệu cho đến sổ điểm điện tử của học viên. Xây dựng hệ thống quản lý quá trình học tập, chất lượng học tập

từ đó đưa ra nhắc nhở (khuyến cáo, tư vấn) cho học viên. Cùng với đó, cần sớm đồng bộ cơ sở hạ tầng, quan tâm đầu tư, mua sắm, bổ sung các trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại, hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo, phim học tập, máy tính, máy chiếu và các phần mềm mô phỏng hỗ trợ cho hoạt động của giảng viên, như: Khai thác và phân tích nội dung học tập; tổ chức, quản lý lớp học; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; tổ chức bồi dưỡng nâng cao khả năng ứng dụng phương tiện kỹ thuật dạy học phục vụ ngày càng tốt cho hoạt động đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên; khắc phục triệt để biểu hiện lạm dụng, lệ thuộc, tuyệt đối hóa vai trò của phương tiện kỹ thuật dạy học trong giảng dạy...; qua đó làm cơ sở để nâng cao chất lượng dạy học các môn KHXH&NV ở NTQĐ trong thời gian tới.

3.2.5. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ giảng viên KHXH&NV cống hiến và phát triển

Hệ thống cơ chế, chính sách có vai trò rất quan trọng, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp, tạo động lực thúc đẩy hoặc lực cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế - xã hội nói chung và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng. Trên thực tế, những năm qua Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách mới có tác động tích cực đến việc phát triển nguồn nhân lực trong quân đội nói chung, xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV ở NTQĐ nói riêng.

Cơ quan chức năng cần tích cực, chủ động tham mưu cho Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành các chế độ, chính sách đãi ngộ tương xứng, thỏa đáng với tính chất lao động đặc biệt của Quân đội,

vừa đáp ứng được với điều kiện hoạt động, vừa phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước. Chủ động nghiên cứu, đề xuất, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, bố trí, sử dụng giảng viên KHXH&NV đáp ứng với CDS thời kỳ mới. Trong đó, cần chú trọng bảo đảm các chế độ, chính sách tương xứng với kết quả lao động sáng tạo của người giảng viên - lao động khoa học; quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt và chính sách hậu phương Quân đội đối với đội ngũ giảng viên, phù hợp với khả năng của cơ quan, đơn vị. Coi trọng việc động viên phát huy tính tích cực trong nghiên cứu, giảng dạy và tham gia đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động.

Yêu cầu cơ bản của cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ giảng viên KHXH&NV chất lượng cao là toàn diện, thiết thực, cụ thể, động viên được khả năng cống hiến của họ. Các cơ chế, chính sách phải thực hiện đồng bộ trên nhiều phương diện như: Giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, chính sách cán bộ, môi trường làm việc, thu nhập, chăm sóc sức khỏe, v.v. Bên cạnh đó, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ giảng viên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ phục vụ quá trình giảng dạy và đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Đồng thời, tạo điều kiện cho giảng viên, nhất là giảng viên trẻ tích lũy các điều kiện cần và đủ để xét duyệt các chức danh chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ (Giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp); các chức danh khoa học (giáo sư, phó giáo sư); tiến hành tốt việc luân chuyển, phát hiện, bồi dưỡng và có kế hoạch sử dụng cụ thể, hợp lý đội ngũ giảng viên KHXH&NV.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp chuyển đổi số các môn KHXH&NV ở Nhà trường quân đội hiện nay là một trong những nhiệm vụ quan trọng và là yêu cầu rất cần thiết đặt ra trong giáo dục, đào tạo theo mục tiêu đề án của Chính phủ: *“Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích*

ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số”[7, tr.9]. Các giải pháp trên có giá trị thực tiễn khác nhau, là cơ sở để các cơ quan, các lực lượng ở từng NTQĐ áp dụng vào quá trình giáo dục, đào tạo góp phần nâng cao chất lượng dạy học các môn KHXH&NV, đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, sĩ quan của Đảng, Nhà nước trong Quân đội thời kỳ mới có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới./.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1] Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Cẩm nang chuyển đổi số*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
- [2] Bộ Quốc phòng (2013), Quyết định số 2523/QĐ-BQP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng *“về Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011-2020”*, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Hà Nội.
- [4] Bộ Quốc phòng (2022), Kế hoạch 588/KH-TM ngày 04/3/2022 của Phó Tổng Tham mưu trưởng, về *“Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục, đào tạo trong các nhà trường Quân đội giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”*, Hà Nội.
- [5] Tổng Cục Chính trị (2020), *Tài liệu nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Nxb QĐND, Hà Nội.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2020), Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 duyệt *“Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, Hà Nội.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án *“Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”*, Hà Nội.